

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Bình

Ông Cao Văn Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Vũ L, sinh năm 1999 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Lê Chí T và bà Nguyễn Thị Kiều P (đã chết); anh chị em ruột có 01 người; vợ con chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2021. Chuyển tạm giam từ ngày 10/12/2021 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A.

- Bị hại:

1. Trần Thanh T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Huỳnh Thị Y, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Phạm Minh Q, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

4. Khâu Đất H, sinh năm 1948; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Chí T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp T1, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Lê Văn U, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp T1, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/11/2021, sau khi đi làm thuê ở ấp X, xã T2, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Lê Vũ L đi bộ về nhà theo đường bờ đê quốc phòng, khi đi được khoảng 500m thì L thấy phía dưới bên sông có trại vỏ của anh Trần Thanh T, trong trại vỏ có đậu 01 vỏ Composite màu xanh - trắng, nhãn hiệu Đức Tài dài 9,2m và có lắp sẵn máy xe 3T, có sẵn bình ắc quy để khởi động máy nên L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc vỏ máy trên để chạy về nhà. L đi lại gần trại vỏ quan sát thì không thấy có ai canh giữ và không có khóa nên bước xuống vỏ mở dây và khởi động máy chạy về nhà. Đến ngày 04/12/2021, L đến Công an xã V để tự thú về hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc vỏ máy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A.

Trong quá trình điều tra, L còn khai nhận thực hiện thêm 04 vụ Trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/11/2021, L bơi chiếc xuồng của mẹ ruột L đi từ nhà ra hướng biển, khi đến nhà của ông Khâu Đất H thuộc ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy dưới mé sông có 01 cái Mô tơ nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3,5KW có gắn dàn cầu và chân vịt để bơm nước, L nảy sinh ý định lấy trộm cái Mô tơ trên về sử dụng. L tiếp cận cắt dây điện và tháo dây buộc đem Mô tơ lên xuồng rồi chở về nhà.

Vụ thứ hai: Do đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc vỏ Composite màu xanh - trắng, nhãn hiệu Vạn Trường, dài 4,9m của bà Huỳnh Thị Y nhà ở đối diện phía bên kia sông nhà L thuộc ấp M, xã V. Vào khoảng 03 giờ ngày 03/12/2021, L lội xuống sông bơi qua chỗ đậu chiếc vỏ, rồi mở dây lấy trộm chiếc vỏ bơi về nhà. Sau đó, L đem chiếc vỏ mới lấy trộm được về kênh M, xã Đ, huyện A, tỉnh

Kiên Giang bán cho chú ruột của L là ông Lê Văn U với giá 1.700.000 đồng. Khi mua ông Lê Văn U không biết chiếc vỏ trên là do L trộm cắp mà có.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 04/12/2021, L đi bộ đến nhà ông Khâu Công H1 thuộc ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang cách nhà L khoảng 70 mét, lấy trộm 01 chiếc vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang Composite, màu xanh - trắng, dài 6,3m bơi về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, L đem chiếc vỏ mới lấy trộm được đến kênh M thuộc xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang bán cho cha ruột của L tên Lê Chí T với giá 1.500.000 đồng. Khi mua ông Lê Chí T không biết chiếc vỏ trên là do L trộm cắp mà có.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 04 giờ 30 ngày 04/12/2021, sau khi lấy trộm chiếc vỏ Composite nhà ông H1, L về nhà và bơi chiếc vỏ của mẹ ruột L đến nhà ông Phạm Minh Q thuộc ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 01 máy xăng nhãn hiệu Honda, loại 6,5HP, xăng màu trắng, dàn cầu inox và 01 máy xăng nhãn hiệu Vanguard, loại 6HP, bình xăng màu đỏ, dàn cầu inox. Sau đó L cho cha ruột là ông Lê Chí T chiếc máy xăng nhãn hiệu Vanguard để sử dụng, còn chiếc máy xăng nhãn hiệu Honda thì L giữ để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3.5KW, màu xám, dàn cầu bằng cây, vào thời điểm ngày 09/11/2021 có giá trị 3.010.000 đồng (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận:

- 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang Composite, màu xanh - trắng, dài 6,3m, đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 04/12/2021 có giá trị 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 Máy xăng nhãn hiệu Vanguard 6HP, bình xăng màu đỏ, dàn cầu inox, đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 04/12/2021 có giá trị 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 Máy xăng nhãn hiệu Honda 6,5HP, bình xăng màu trắng, dàn cầu inox, đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 04/12/2021 có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 01 Vỏ Composite

nhãn hiệu Vạn Trường, màu xanh - trắng, dài 4,9m, đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 03/12/2021 có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 01/03/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A kết luận:

- 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Đức Tài màu xanh - trắng, dài 9,2m và 01 máy xe 3T82 lốc máy đứng, đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 21/11/2021 có giá trị 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 Bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 70Ah, đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 21/11/2021 có giá trị 1.358.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn).

Tổng giá trị tài sản mà Lê Vũ L trộm cắp là 29.018.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

- * Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tạm giữ:

- + 01 Mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 3.5KW, màu xám, dàn cầu bằng cây, đã qua sử dụng;

- + 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Đức Tài màu xanh - trắng, dài 9,2m và 01 máy xe 3T82 lốc máy đứng, đã qua sử dụng;

- + 01 Bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 70Ah, đã qua sử dụng;

- + 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Vạn Trường, màu xanh - trắng, dài 4,9m, đã qua sử dụng;

- + 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang Composite, màu xanh - trắng, dài 6,3m, đã qua sử dụng;

- + 01 Máy xăng nhãn hiệu Vanguard 6HP, bình xăng màu đỏ, dàn cầu inox, đã qua sử dụng;

- + 01 Máy xăng nhãn hiệu Honda 6,5HP, bình xăng màu trắng, dàn cầu inox, đã qua sử dụng.

- Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án sau khi phục vụ cho công tác định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người bị hại.

- * Về trách nhiệm dân sự, những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-AM ngày 26/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên kết luận bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù; về dân sự bị hại không yêu cầu gì thêm; về vật chứng xử lý theo quy định.

- Bị cáo L thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo L trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Phạm Minh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Chí T, Lê Văn U xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Trần Thanh T, Huỳnh Thị Y, Khâu Đắc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/11/2021 đến ngày 04/12/2021, bị cáo Lê Vũ L đã lợi dụng sơ hở của người dân, nhiều lần lén lút lấy trộm nhiều tài sản gồm 01 Mô tơ điện của ông Khâu Đắc H; 01 chiếc

vỏ Composite của ông Khâu Công H1; 01 chiếc vỏ Composite của bà Huỳnh Thị Y; 01 chiếc vỏ Composite, 01 chiếc máy xe và 01 bình ắc quy của ông Trần Thanh T; 02 chiếc máy xăng của ông Phạm Minh Q.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Vũ L trộm cắp theo kết luận định giá là 29.018.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo L đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 29.018.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, cho thấy bị cáo chưa biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác; chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, bị cáo tự thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị hại có mặt tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L tuy phạm tội ít nghiêm trọng nhưng phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo L bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: đã được xử lý xong nên không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Vũ L 01 (một)

năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 05/12/2021.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh